TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số:18/2022/HSST
Ngày: 26/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hiếu Luân

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Ông Tô Quốc Hải -Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L1 số 12/2022/TLST-HS ngày 31/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn U- Sinh năm 1965, tại Hà Nội; ĐKNKTT và nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ văn hóa: 3/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Dương Thị M; vợ là Dương Thị N, có 02, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc" (đã xóa án tích) (Theo danh chỉ bản số 17 do công an huyện Thường Tín lập ngày 17/01/2022); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1994 (*vắng mặt).*

Trú tại: xóm B, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

2/ Ông Tạ Minh L1, sinh năm 1961 *(có đơn xét xử vắng mặt).*

Trú tại: thôn Hòe Thị, xã N, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

3/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1968 (*có đơn xét xử vắng mặt).*

Trú tại: xóm B, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

4/ Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1978 (*có đơn xét xử vắng mặt).*

Trú tại: xóm B, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

5/ Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1978 (*vắng mặt).*

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

6/ Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1965 (*có đơn xét xử vắng mặt).*

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

7/Ông Dương Văn N, sinh năm 1977 (*vắng mặt)*

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

8/ Anh Hà Mạnh T, sinh năm 1992 (*có đơn xét xử vắng mặt*)

Trú tại: xóm B, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 06/01/2022, tại nhà của Lê Văn U ở xóm B, xã N, huyện Thường Tín, thanh phố Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra -Công an huyện Thường Tín bắt quả tang U đang có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thành L và Tạ Minh L1 qua hình thức mua bán số lô, số đề. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Tín đã lập biên bản quả tang và đưa U, L, L1 về điều tra để làm rõ.

Tang vật thu giữ: thu giữ tại vị trí ngồi của U 01 quyển sổ có bìa màu cam trên bề mặt có chữ "giáo án" U dùng để ghi số lô, số đề (bên trong có một bảng đề); 01 bút mực màu xanh; thu giữ trên người Lê Văn U 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A22, có sim số 0983813570 và số tiền 4.700.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Thành L 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh bên trong có sim số 0981400193 và số tiền 3.800.000 đồng.

Lê Văn U khai: Khoảng đầu tháng 12 năm 2021, Lê Văn U đã gặp và thỏa thuận với Nguyễn Đại V1, U đứng ra ghi số lô, số đề cho khách sau đó tổng hợp thành bảng đề và chuyển cho V1 để hưởng lợi. U và V1 quy định, U thu của khách 01 điểm lô với giá 22.500 đồng sau đó chuyển lại cho V1 với giá 21.800 đồng (hưởng chênh lệch 700 đồng/01 điểm lô), đối với số đề U thu của khách rồi chuyển lại cho V1 73% tổng số tiền khách mua số đề. Khoảng 18 giờ hàng ngày, trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, U sẽ trực tiếp mang bảng ghi số lô, số đề đến nhà giao cho V1 hoặc vợ V1 là chị Vũ Thị H1. Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, vợ chồng Nguyễn Đại V1 và Vũ Thị H1 tính toán được thua với khách và thanh toán cho U vào ngày hôm sau và U sẽ thanh toán lại cho khách. Các bảng đề trước ngày 06/01/2022, U khai không còn lưu lại sổ sách, sau khi thanh toán với V1 xong U đã đã hủy đi. Qua khám xét nơi ở của U, Cơ quan điều tra không không thu giữ được tài liệu gì.

Cách thức tính toán được thua với khách U căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày như sau: Đánh đề 1x70 lần, tức là đánh 1.000 đồng sẽ được 70.000 đồng. Đánh lô thường là đánh 01 điểm lô sẽ được 80.000 đồng, mỗi điểm lô là 22.500 đồng, lô xiên 2 thì 1.000 đồng sẽ được 10.000 đồng, lô xiên 3 thì 1.000 đồng được 40.000 đồng, lô xiên 4 thì 1.000 đồng được 100.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc công bố trong ngày, theo đó trúng số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt, lô thường là 02 số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy), lô xiên 2 là trùng với 02 số cuối của tất cả các giải, lô xiên 3 là trùng với 03 số cuối của tất cả các giải, lô xiên 4 là trùng với 04 số cuối của tất cả các giải.

Ngày 06/01/2022, U đã bán số lô, số đề cho một số người cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút, U đến nhà Nguyễn Xuân V uống nước, tại đây V sử dụng số điện thoại sim số 0392492458 của mình nhắn tin đến số điện thoại 0983813570 của U mua các số lô 22,44,77 mỗi số 10 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm, tổng số tiền đánh bạc của U với V là 675.000 đồng. V đã trả tiền cho U.

Khoảng 16 giờ, Lê Văn H đến gặp và mua của U các số lô 26,62 mỗi số 10 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm, tổng số tiền đánh bạc là 450.000 đồng, H nợ tiền chưa trả cho U.

Khoảng 17 giờ, Nguyễn Hữu B đến gặp và mua của U các số đề đầu 4 là 400.000 đồng, số đề 45 là 100.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng. B đã trả tiền cho U và U đã ghi vào quyển sổ ghi số lô, số đề.

Khoảng 17 giờ 05 phút, Hà Mạnh T đến gặp và mua của U các số đề 26,96 mỗi số 10.000 đồng (U khuyến mại cho T mỗi số 1.000 đồng), tổng tiền đánh bạc của T với U là 22.000 đồng. T đã trả tiền cho U và U đã ghi vào quyển sổ ghi số lô đề.

Khoảng 17 giờ 15 phút, Tạ Minh L1 đến gặp mua của U các đề đầu 4 là 100.000 đồng, số 47 là 50.000 đồng, số 42, 44 mỗi số 20.000 đồng, số 18 là 10.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 200.000 đồng. L1 đã trả tiền cho U và U đã ghi vào bảng số lô, số đề.

Khoảng 17 giờ 20 phút, Dương Văn Đ sử dụng số điện thoại 0987472897 nhắn tin đến số điện thoại 0983813570 của U để mua các số đề 78,87 mỗi số 50.000 đồng. U đồng ý và cho Đ nợ tiền, tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 38 phút, Dương Văn N sử dụng số điện thoại 0903271872 nhắn tin đến số điện thoại 0983813570 của U để mua các số lô 11,12,38,83 mỗi số 15 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm, tổng số tiền đánh bạc là 1.350.000 đồng. U đồng ý và cho N nợ tiền.

Khoảng 16 giờ 30 phút, Nguyễn Thành L sử dụng số điện thoại 0981400193 nhắn tin đến số điện thoại 0983813570 của U mua các số lô 46,64,87,71 mỗi số 30 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm lô, U đồng ý. Khoảng 17 giờ 50 phút L đến nhà và gặp mua của U các số lô 67, 76 mỗi số 20 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm, số đề đầu 4 là 200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của L với U là 3.800.000 đồng.

Khi Tạ Minh L1 và Nguyễn Thành L đang mua số lô, số đề của Lê Văn U thì bị công an huyện Thường Tín bắt quả tang.

Ngày 06/01/2022 U bán số lô, số đề với tổng số tiền là 7.097.000 đồng (trong đó khuyến mại 2.000 đồng). U thu 7.095.000 đồng (cho nợ 1.900.000 đồng, đã thu 1.395.000 đồng, số tiền 3.800.000 đồng L chưa kịp trả cho U thì bị bắt quả tang).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTT ngày 30/3/2022,Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Lê Văn U về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện VKSND huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt Lê Văn U từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

-Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

-Về vật chU:

+Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ bìa màu cam trên bề mặt có chữ "giáo án" bên trong có ghi 01 bảng ghi số lô, số đề.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu xanh

+Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, bên trong chứa sim số 0983813570 đã thu giữ của Lê Văn U; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh bên trong chứa sim số 0981400193 đã thu giữ của Nguyễn Thành L

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 5.195.000 đồng.

+ Trả lại cho U số tiền là 3.305.000 đồng.

+ Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án truy nộp số tiền đánh bạc với Lê Văn U để sung quỹ Nhà nước: Dương Văn N nộp 1.350.000 đồng, Dương Văn Đ nộp 100.000 đồng, Lê Văn H nộp 450.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 06/01/2022 tại nhà ở của mình tại xóm B, xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Lê Văn U đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách cụ thể như sau: số tiền đánh bạc với Nguyễn Xuân V là 675.000 đồng, Lê Văn H là 450.000 đồng, Nguyễn Hữu B là 500.000 đồng, Hà Mạnh T là 22.000 đồng, Dương Văn N là 1.350.000 đồng, Dương Văn Đ là 100.000 đồng, Tạ Minh L1 là 200.000 đồng, Nguyễn Thành L là 3.800.000 đồng.Tổng số tiền U đánh bạc là 7.097.000 đồng. Như vậy hành vi của Lê Văn U đã phạm vào tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự năm 2015.Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần thiết phải xử L1 bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo là người tham gia kháng chiến chống Mỹ có nhiều thành tích, được thưởng nhiều huy chương. Như vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội ít N trọng. Tuy nhiên năm 2017, bị cáo đã bị TAND huyện Thường Tín xét xử về tội "đánh bạc", mới được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội "đánh bạc" thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sửa chữa khuyết điểm nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Nguyễn Xuân V, Nguyễn Hữu B, Hà Mạnh T, Dương Văn N, Tạ Minh L1, Nguyễn Thành L số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng chưa bị xử phạt hành chính hoặc kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không cấu thành tội "Đánh bạc". Đối với Dương Văn Đ, Lê Văn H đã bị kết án về tội "Đánh bạc"

nhưng đã được xóa án tích, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, do đó không cấu thành tội "Đánh bạc". Cơ quan điều tra-Công an huyện Thường Tín đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Xuân V, Nguyễn Hữu B, Hà Mạnh T, Dương Văn N, Tạ Minh L1, Nguyễn Thành L, Dương Văn Đ, Lê Văn H là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với các đối tượng tham gia mua số lô, số đề của U vào trước ngày 06/01/2022: do U không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không còn lưu giữ các giấy tờ liên quan đến việc mua bán số lô, số đề nên Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của những người đó, khi nào làm rõ sẽ xử L1 sau.

[7] Quá trình điều tra, Lê Văn U khai khoảng đầu tháng 12 năm 2021 U và Nguyễn Đại V1 có thỏa thuận U bán số lô, số đề cho khách và chuyển bảng cho V1 để V1 tính toán T thua và chuyển tiền cho U để U thanh toán cho khách. U đã nhiều lần chuyển các bảng số lô, số đề cho Nguyễn Đại V1 và vợ V1 là Vũ Thị H1. Vợ chồng Nguyễn Đại V1 và Vũ Thị H1 không thừa nhận hành vi đánh bạc cùng U như U đã khai. Ngoài lời khai của U thì không có các tài liệu chU minh hành vi đánh bạc giữa U và V1, H1. Ngày 06/01/2022 U chưa chuyển bảng lô, đề cho V1 và H1 nên không có căn cứ xác định số tiền đánh bạc giữa U, V1 và H1. Do vậy, Hội đồng xét xử tách hành vi này của Nguyễn Đại V1 và Vũ Thị H1 để xem xét xử L1 sau nếu Cơ quan điều tra xác minh thu thập được các tài liệu, chU cứ liên quan đến hành vi trên của V1, H1.

[8] Đối với số tiền thu lời bất chính của U từ đầu tháng 12 năm 2021 đến ngày 06/01/2022: sau khi tính toán kết quả T, thua hàng ngày U đã tiêu hủy các bảng số lô, số đề nên không có tài liệu chU cứ để xác định số tiền thu lời bất chính của U, do đó không có căn cứ để buộc U truy nộp số tiền thu lời bất chính.

[9] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chU:

+ 01 quyển sổ bìa màu cam trên bề mặt có chữ "giáo án" bên trong có ghi 01 bảng ghi số lô, số đề là vật chU liên quan trong vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+01 bút mực màu xanh U sử dụng để ghi số lô, số đề không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, bên trong chứa sim số 0983813570 đã thu giữ của Lê Văn U và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, mùa xanh bên trong chứa sim số 0981400193 đã thu giữ của Nguyễn Thành L là phương tiện các đối tượng sử dụng để mua bán các số lô, số đề nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

+Trong tổng số tiền 8.500.000 đồng đã thu giữ, xác định số tiền đánh bạc của Lê Văn U với các đối tượng là 5.195.000 đồng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Xác định số tiền 3.305.000 đồng là tiền riêng của U không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho U.

[11] Đối với số tiền đánh bạc nợ của Lê Văn H, Dương Văn N, Dương Văn Đ với U, là số tiền liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của Hành, N, Đ, quá trình điều tra các đối tượng chưa giao nộp. Do đó cần buộc Lê Văn H truy nộp số tiền là 450.000 đồng, Dương Văn N truy nộp số tiền là 1.350.000 đồng, Dương Văn Đ truy nộp số tiền là 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.**Về tội danh:** Tuyên bố Lê Văn U phạm tội "Đánh bạc".

2.Về hình phạt: Xử phạt Lê Văn U 09 (*chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.**Về vật chU:** Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106 -Bộ luật tố tụng Hình sự:

+Lưu giữ trong hồ sơ vụ án những vật chU sau: 01 quyển sổ bìa màu cam trên bề mặt có chữ "giáo án" bên trong có ghi 01 bảng ghi số lô, số đề.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bút chữ A màu đen (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chU ngày 01/4/2022).

+ Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, số IMEI 1: 357297124271389, số IMEI 2: 357752234271380, bên trong chứa sim số 0983813570 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số seri 1: 35066431478392, số seri 2: 350664633478390 bên trong chứa sim số 0981400193 (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chU ngày 01/4/2022).

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 5.195.000 đồng (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại ủy nhiệm chi số C9 ngày 05/4/2022).

+Trả lại cho Lê Văn U số tiền là 3.305.000 đồng (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại ủy nhiệm chi số C9 ngày 05/4/2022).

4. Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc Lê Văn H truy nộp số tiền là 450.000 đồng, Dương Văn N truy nộp số tiền là 1.350.000 đồng, Dương Văn Đ truy nộp số tiền là 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Thành L, ông Tạ Minh L1, ông Lê Văn H, ông Nguyễn Hữu B, anh Hà Mạnh T, ông Dương Văn Đ, ông Dương Văn N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
-Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.